

Số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2024.

Về tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chau Khon Sốc;
- Bà Chế Thị Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Chau Pholy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 216/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024 về: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Lê Văn Nhớ, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, bà Loan có mặt; ông Nhớ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/5/2024 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại tòa, bà Nguyễn Thị Loan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Nhớ được hình thành là do tự tìm hiểu, được cha mẹ đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2010, hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2016 tại UBND xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nhớ lo ăn chơi, không chịu làm ăn, không phụ giúp gia đình, khi đi làm thì bỏ bê công việc nên kinh tế eo hẹp xảy ra gây cãi và mỗi lần gây cãi thì ông Nhớ lại đánh bà, ông Nhớ đánh bà nhiều lần đã từng bị Công ty nhắc nhở, nhưng chứng nào tật nấy vẫn không thay đổi, cuối cùng bà không thể chịu đựng được

nữa nên ly thân với ông Nhó từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình bỏ mặt vì thấy khả năng hàn gắn không thành, nên nay bà xin ly hôn với ông Nhó.

Về quan hệ con chung: Bà với ông Nhó có 01 con chung tên Lê Văn Đạt, sinh ngày 13/01/2012, hiện ông Nhó giành giao cho ông nội nuôi, nên nay khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Nhó phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông Nhó không có tài sản chung.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông Nhó không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông Lê Văn Nhó để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, bà Loan bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Nhó đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà Loan – ông Nhó chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Nhó lo ăn chơi, không phụ giúp bà Loan nên mâu thuẫn và ly thân nhau, gia đình hàn gắn nhưng không thành, nên bà Loan xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung: Cháu Lê Văn Đạt, đã trên 07 tuổi, ý nguyện của cháu tiếp tục chung sống với mẹ, đề nghị HĐXX chấp nhận; về tài sản chung, nợ chung không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Loan khởi kiện ly hôn với ông Nhó là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Nhó có địa chỉ cư trú tại huyện Tri Tôn, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền. Ông Nhó được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Loan – ông Nhó kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn trễ hạn số 09 ngày 22/02/2016 nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Loan bảo lưu ý kiến của mình, thể hiện do bất đồng quan điểm, bởi ông Nhó lo ăn chơi, không chịu làm ăn... nên kinh tế eo hẹp xảy ra gây cãi thì ông Nhó lại đánh bà, bà không thể chịu đựng được nữa nên ly thân nhau, gia đình bỏ mặt vì không thể hàn gắn...

Qua trình bày của bà Loan, mặc dù ông Nhó vắng mặt, nhưng tại các biên bản xác minh vào cùng ngày 11/7/2024 của Tòa án thể hiện: Hôn nhân giữa bà Loan – ông Nhó mâu thuẫn đã lâu, bởi do ông Nhó thường xuyên tụ tập ăn nhậu, khi say xin thì

đánh đập bà Loan, việc đánh đập xảy ra thường xuyên, đối với con chung thì bỏ bê, không quan tâm chăm sóc, nên khả năng hàn gắn lại là không thể...

Với những chứng cứ thu thập vừa nêu, xét trình bày của bà Loan là có cơ sở, mâu thuẫn giữa bà Loan – ông Nhó đã thật sự trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Loan.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy cháu Lê Văn Đạt, hiện đã trên 07 tuổi, với ý nguyện chung sống với mẹ. Để không xáo trộn về tâm sinh lý của cháu cũng như tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt về sau, HĐXX nghĩ nên chấp nhận giao cháu Đạt cho bà Loan nuôi là hoàn toàn phù hợp.

HĐXX cũng giải thích cho bà Loan biết: Trong thời gian nuôi con, bà Loan cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông Nhó trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa bà Loan không yêu cầu, nên HĐXX công nhận sự tự nguyện.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Bà Loan khai bà với ông Nhó không có tài sản chung và không có nợ chung. Tuy nhiên do ông Nhó vắng mặt, nên HĐXX không xem xét và không đề cập ở phần quyết định. Nếu sau này ông Nhó có chứng cứ khác chứng minh có tài sản chung, có nợ chung và ông Nhó có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Loan là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Loan.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Loan được ly hôn với ông Lê Văn Nhó.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Loan được nuôi con chung tên Lê Văn Đạt, sinh ngày 13/01/2012.

Công nhận tự nguyện của bà Loan không yêu cầu ông Nhó phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Loan cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông Nhó trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Loan phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012525 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn (bà Loan nộp đủ).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**12/8/2024**), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ